

STT	Tên Hạng mục công việc – vật tư	ĐVT	Số lượng	Số lần bảo trì/2 năm
20	Cung cấp lắp đặt bộ chống ngược phas	Cái	4	
21	Cung cấp lắp đặt Lọc HEPA H14: Megalam Nhà sản xuất: Camfil - Thụy Điển, Vật liệu khung: Nhôm định hình mạ anod Gasket: Polyurethane liền nhau, mặt gió vào Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh Lưới thép sơn tĩnh điện RAL 9010 hai bên Hiệu suất lọc: $\geq 99.995\%$ @MPPS theo tiêu chuẩn Châu Âu EN1822 Test report theo EN1822: 100% riêng biệt và dính kèm từng lọc, Lưu lượng / chênh áp ban đầu: 603/141 m ³ /h/Pa Model: MD14-10/22; Art No: 15002203, (định kỳ 12 tháng thay 1/lần, dùng cho phòng mổ số 1+2+3+4).	Cái	32	
22	Cung cấp lắp đặt Lọc HEPA H13: Megalam Nhà sản xuất: Camfil - Thụy Điển, Vật liệu khung: Nhôm định hình mạ anod Gasket: Polyurethane liền nhau, mặt gió vào Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh Lưới thép sơn tĩnh điện RAL 9010 hai bên Hiệu suất lọc: $\geq 99.95\%$ @MPPS theo tiêu chuẩn Châu Âu EN1822 Test report theo EN1822: 100% riêng biệt và dính kèm từng lọc, Lưu lượng / chênh áp ban đầu: 603/115 m ³ /h/Pa Model: MD13-10/22; Art No: 15002003 (định kỳ 12 tháng thay 1/lần, dùng cho phòng mổ số 1+2+3+4).	Cái	32	
23	Lọc thô G4: Media Holding Frame Lọc thứ cấp F7: S-Flo Nhà sản xuất: Camfil - Thụy Điển, xuất xứ: Malaysia Vật liệu khung: Thép mạ kẽm, bề dày khung 25 mm Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp Hiệu suất lọc theo EN779: $80\% \leq Em < 90\%$ Hiệu suất lọc theo ISO16890: ePM10 80%; Art No: 3312169 Số túi lọc: 8 túi (định kỳ 12 tháng thay 1/lần, dùng cho phòng mổ số 1+2+3+4).	Cái	32	
24	Cung cấp lắp đặt Lọc thứ cấp F7: S-Flo, Nhà sản xuất: Camfil - Thụy Điển, Vật liệu khung: Thép mạ kẽm, bề dày khung 25 mm. Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. Hiệu suất lọc theo EN779: $80\% \leq Em < 90\%$. Hiệu suất lọc theo ISO16890: ePM10 80%, Model: S-Flo, Art No: 3312169 Số túi lọc: 8 túi, (định kỳ 12 tháng thay 1/lần, dùng cho phòng mổ số 1+2+3+4).	Cái	12	
25	Cung cấp sơn chống sét toàn bộ khu vực tháp giải nhiệt và máy Chiller.	Hệ	4	
26	Nhân công sơn chống sét toàn bộ hệ thống.	Hệ	4	
27	Công tháo lắp lưới lọc và thuê xe vận chuyển đổ bỏ.	Cái	88	
28	Quản motor quạt dàn nóng từ 3.5HP đến 7,5HP.	Cái	15	

STT	Tên Hạng mục công việc – vật tư	ĐVT	Số lượng	Số lần bảo trì/2 năm
29	Sửa Board mạch điều khiển máy lạnh Cassette 2,5HP - 6.5 HP	Cái	20	
30	Nhân công tìm xì toàn hệ thống máy VRV và xử lý xì	Hệ	2	
31	Van tiết lưu, (máy chiller) hiệu Carrier 30HXY	Cái	2	
32	Sửa Board mạch điều khiển máy lạnh treo tường 1.0 HP- 2.5HP	Cái	20	
33	Hàn xì hệ thống dàn lạnh dàn nóng máy lạnh	Mỗi	100	
34	Tháo lắp rửa xúc hóa chất máy lạnh treo tường	Bộ	20	
35	Cung cấp lắp đặt motor quạt dàn lạnh máy treo tường từ 1.0HP, 1.5HP, 2.0HP	Cái	10	
36	Cung cấp lắp đặt quạt lồng sóc máy lạnh treo tường từ 1.0HP đến 2.0HP,	Cái	10	
37	Cung cấp lắp đặt Ống nước Upvc D21, D27, D34, D42 (Phụ kiện co, t, lơ, keo).	Mét	400	
38	Cung cấp lắp đặt Superlon D27x25mm	Mét	300	
39	Cung cấp lắp đặt Superlon D35x25mm	Mét	300	
40	Cung cấp lắp đặt Superlon D42x25mm	Mét	500	
41	Cung cấp lắp đặt Superlon D63x25mm	Mét	600	
42	Cung cấp lắp đặt Superlon D76x25mm	Mét	400	
43	Cung cấp lắp đặt Si quẩn.	Kg	500	
44	Cung cấp lắp đặt Tụ 35Uf-50Uf.	Cục	20	
45	Cung cấp lắp đặt Ống đồng D6/10.	Mét	50	
46	Cung cấp lắp đặt Ống đồng D6/12.	Mét	500	
47	Cung cấp lắp đặt Ống đồng D10/16.	Mét	300	
48	Cung cấp lắp đặt Ống đồng D12/19.	Mét	80	
49	Cung cấp lắp đặt Dây cáp điện 2.5mm.	Mét	5.000	
50	Cung cấp lắp đặt Ke sắt treo dàn nóng.	Cấp	20	
51	Cung cấp lắp đặt CB 3phas + Hộp 63A,100A	Cái	6	
52	Cung cấp lắp đặt CB 3phas + Hộp 30A,50A	Cái	10	
53	Cung cấp lắp đặt CB 1phas + Hộp 30A,50A	Cái	10	
54	Cung cấp lắp đặt bơm nước thoát máy lạnh Kingpum	Cái	40	

STT	Tên Hạng mục công việc – vật tư	ĐVT	Số lượng	Số lần bảo trì/2 năm
55	Cung cấp lắp đặt máng nước phụ: 10x30x50mm.	Cái	5	
56	Cung cấp lắp đặt dàn lạnh (Từ 8.500-24.000BTU)	Cái	35	
57	Cung cấp lắp đặt dàn nóng (Từ 8.500-24.000BTU)	Cái	35	
58	Cung cấp lắp đặt máy nén 1.0 HP, công suất: 9.000BTU (gồm cáp, nhớt, bạc hàn, gió đá, ni tơ, hút chân không)	Cái	2	
59	Cung cấp lắp đặt máy nén 1.5 HP, công suất: 12.000BTU (gồm cáp, nhớt, bạc hàn, gió đá, ni tơ, hút chân không)	Cái	2	
60	Cung cấp lắp đặt máy nén 2.0 HP, công suất: 18.000BTU (gồm cáp, nhớt, bạc hàn, gió đá, ni tơ, hút chân không)	Cái	2	
61	Cung cấp lắp đặt máy nén 2.5 HP, công suất: 24.000BTU (gồm cáp, nhớt, bạc hàn, gió đá, ni tơ, hút chân không)	Cái	2	
62	Cung cấp lắp đặt máy nén inverter 2.5 HP - 5.0HP, (gồm cáp, nhớt, bạc hàn, gió đá, ni tơ, hút chân không)	Cái	5	
63	Cung cấp lắp đặt gas lạnh (R22, R32, R410A)	Kg	1.500	
64	Cung cấp lắp đặt Tán máy lạnh 1.0HP-2.0HP	Con	50	
65	Cung cấp lắp đặt máy nén tủ lạnh (hoàn chỉnh)	Cái	5	
66	Cung cấp lắp đặt Thesmosta tủ lạnh	Cái	5	
67	Cung cấp lắp đặt Bộ xả đá tủ lạnh	Cái	5	
68	Cung cấp lắp đặt Motor quạt tủ lạnh	Cái	8	
69	Cung cấp lắp đặt Role điện tử	Cái	10	
70	Cung cấp lắp đặt board mạch điện tử máy lạnh Chiller	Cái	4	
71	Khởi động từ 3 phas 50-100A	Cái	4	
72	Y lọc mặt bích Malay DN 100-250 (Chiller Carrier)	Cái	10	
73	Van 1 chiều mặt bích Malay DN100-250 (Chiller Carrier)	Cái	10	
74	Khớp cao su Malay DN 100-250 (Chiller Carrier)	Cái	10	
75	Van bướn tay gạch malay DN100-250	Cái	10	
76	Đồng hồ đo áp suất nước Chiller	Cái	15	
77	Cung cấp lắp đặt phim lọc Danfor	Cái	10	
78	Van cổng ren Inox Malay DN32-50	Cái	10	
79	Đồng hồ nhiệt (Chiller Carrier)	Cái	10	
80	Van điện Haitima THE-08 Ac 220v (Chiller Carrier)	Cái	6	